

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HSST

Ngày: 12/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và ông Quách Đình Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: **Ông Đào Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng K; Sinh năm 1994 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Làng Đ, xã C, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Cha: Hoàng B, sinh năm 1967; Mẹ: Nghiên M - Sinh năm 1969.

Hiện cha mẹ của bị cáo trú tại Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có 02 chị ruột, sinh năm 1990 và 1992. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đặng V; sinh năm 1985; Trú tại: Làng Đ, xã C, huyện M, tỉnh Gia Lai .
Có mặt.

- Anh Đàm H, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

- Chị N, sinh năm 2003 và đại diện hợp pháp cho chị N là bà T (mẹ ruột); Điều trú tại: Làng Đ, xã C, huyện M, tỉnh Gia Lai. Chị N có mặt, bà T vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trần M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 179 đường W, Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng K là người có sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 07/01/2020, Hoàng K cùng với Đặng V (sinh năm 1985, trú tại xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai) và N (sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện M, tỉnh Gia Lai) hát karaoke tại phòng Vip 2 quán Karaoke Chiều Thứ Tư, số 146 đường W, Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, K nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Do trước đó K có nghe bên hông quán Karaoke có người bán ma túy nên K đi ra gặp và mua 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy Khay với giá 700.000 đồng của 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, K cất giấu trong người rồi đi lên lại phòng số Vip 2. Tại phòng hát, K đã lấy một ít trong gói ma túy Khay ra sử dụng (bằng cách hít trực tiếp), số còn lại K vẫn để trong nilon và để trên bàn tại vị trí K ngồi, với mục đích để K sử dụng dần. Trong khi K hát thì V đã tự lấy ma túy khay để trên bàn sử dụng. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; thu tại bàn trong phòng 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định). K khai nhận gói nilon này là ma túy Khay của K, do K mua để sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus (số IMEI: 353302072411346) kèm sim số mặt sau có ghi số 898.4048.0088.1658.5790 và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 148/KLGD ngày 14/01/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2936 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus kèm sim số và 500.000 đồng đã thu giữ là của bị can K, không liên quan đến hành vi phạm tội; số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 148/PC09 ngày 14/01/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng nam thanh niên là người mà K khai là đã bán ma túy cho K; do K không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không biết ai đã bán ma túy cho K. Do đó,

chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

Việc Hoàng K để ma túy trên bàn tại phòng Vip 2 quán Karaoke Chiều Thứ Tư, số 146 đường W, Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Đặng V đã tự lấy một ít để sử dụng. Qua điều tra xác định: K và V đều là những người có sử dụng ma túy và có quen biết nhau, khi K để ma túy loại Ketamine trên bàn, V lấy một ít để sử dụng thì K không biết. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với K về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với N không biết K mua ma túy và không biết K để gói nilon trên bàn là ma túy loại Ketamine, chỉ khi lực lượng Cơ quan điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P vào bắt giữ K thì N mới biết. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý về đối với N về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với việc Đặng V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt 750.000 đồng) đối với V.

Đối với anh Đàm H (là người quản lý quán Karaoke Chiều Thứ Tư), việc K mua ma túy, tàng trữ và sử dụng tại quán thì anh H không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 78/CT- VKS ngày 21/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus kèm sim số và 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng K.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 148/PC09 ngày 14/01/2020 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người làm chứng và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 07/01/2020, tại khu vực bên hông quán Karaoke Chiều Thứ Tư, số 146 đường W, Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Hoàng K đã mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 700.000 đồng của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu trong người rồi lên phòng Vip 2 quán Karaoke Chiều Thứ Tư, số 146 đường W, Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi ở phòng Vip 2, K đã sử dụng một ít ma túy Ketamine, số còn lại K để trên bàn tại vị trí K ngồi, để sử dụng. Trong khi K hát thì V đã lấy một ít ma túy Ketamine để sử dụng. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, K đã bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Qua giám định, xác định: Gói ma túy mà K để trên bàn trong phòng karaoke để sử dụng là Ketamine, có khối lượng 1,2936 gam.

[3] Hành vi cất giấu 1,2936 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo Hoàng K thực hiện như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus kèm sim số và 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng K.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 148/PC09 ngày 14/01/2020 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Hoàng K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Hoàng K 01 năm 03 tháng (*một năm ba tháng*) tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2020.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus kèm sim số (màu xám, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong)

- Trả lại cho bị cáo Hoàng K 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 148/PC09 ngày 14/01/2020 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Bùi Sĩ Thà, Lê Tiến Long, Phạm Thế Dũng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà